

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 21/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu

Bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Mạnh T, sinh năm 1991 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (Đã chết) và con bà Đào Thị Bạch T; có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 093 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1991 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 12, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và con bà Hoàng Thị Th1; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Ngày 08/01/2021, Toà án huyện Đan Phượng xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2013, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; danh chỉ bản số 096 lập ngày 28/02/2021; bị cáo bị bắt, tạm giữ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn H, sinh năm 1990 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 12, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh và con bà Trần Thị L; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 091 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê Hồng Ph, sinh năm 1990 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Gi (Đã chết) và con bà Lê Thị X; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 092 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Lê Văn C, sinh năm 1988 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th2 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị V; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 094 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hoàng Ngọc V, sinh năm 1996 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và con bà Trần Thị Th3; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 095 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Trần Xi Ph1, sinh năm 1991 tại xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Đ và con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 090 lập ngày 28/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 24/02/2021, hiện đang được áp thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Văn Th4, sinh năm 1989; địa chỉ: Cụm 11, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Trần Công Ph2 (tức Kh1), sinh năm 2000; địa chỉ: Cụm 12, xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/02/2021, Lê Hồng Ph, Hoàng Ngọc V, Lê Văn H, Trần Văn T1 đến nhà Lê Mạnh T ở Cụm 11- Thọ A- Đan Ph- Hà Nội chơi, uống nước. Sau đó, mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, T đồng ý cho mọi người chơi tại tầng 3 nhà mình, V cắt quân xóc, H xóc cái cho Ph, V chơi, T1 giam tiền hộ H trong quá trình đánh bạc. Khoảng 30 phút, Lê Văn C, Trần Xi Ph1 đến và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo trên. Tất cả đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 6.850.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân xóc hình tròn và 3.100.000 đồng ở ngoài vườn cạnh nhà T (các bị cáo đánh bạc khai nhận có bị cáo vớt tiền xuống).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc V có 1.700.000 đồng, H có 3.000.000 đồng, C có 2.000.000 đồng, Ph1 có 1.500.000 đồng, Ph có 2.550.000 đồng; toàn bộ số tiền này để đánh bạc; tổng số tiền: 10.750.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H sử dụng bát úp vào đĩa bên trong có 04 quân vị, nếu xóc ra 04 quân vị cùng một mặt hoặc hai quân mặt này hai quân mặt kia là cửa chắn, còn ngược lại nếu xóc ra 03 quân vị cùng màu, còn 01 quân vị khác màu là cửa lẻ. Người chơi đặt vào cửa lẻ mà xóc ra cửa lẻ, đặt cửa chắn mà xóc ra cửa chắn thì thắng, người xóc cái phải trả số tiền đã thắng của người chơi; còn ngược lại người chơi đặt cửa lẻ mà xóc ra cửa chắn, đặt cửa chắn mà xóc ra cửa lẻ thì thua, người xóc cái được nhận số tiền đó. Khi tham gia đánh bạc, không ai phải nộp tiền hồ phé. Quá trình công an bắt quả tang, có bị cáo đánh bạc đã vớt tiền xuống vườn (không xác định được rõ là ai), tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 3.100.000 đồng tại vườn gần nhà T.

Cáo trạng số 35/CT- VKS.ĐP ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Lê Mạnh T, Trần Văn T1, Lê Văn H, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Xi Ph1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Mạnh T trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, Phương, T1, V, H là bạn đến nhà bị cáo ở cụm 11, xã Thọ A uống nước. Sau đó, Ph, V, H, T1 rủ nhau đánh bạc ở nhà bị cáo thì bị cáo đồng ý. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền; sau đó, Ph, C đến tham gia đánh bạc. Khi các bị cáo đánh bạc thì bị cáo đi nghỉ ở phòng khác, không tham gia đánh bạc,

không thu tiền hồ phé gì của những người chơi. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T1 trình bày: Bị cáo nghe rõ và xác nhận lời trình bày của T là đúng. Các bị cáo rủ nhau đánh bạc ở nhà T; sau đó, V cắt quân bài, H xóc cái còn ai lấy bát đĩa thì bị cáo không rõ. Bị cáo không có tiền dùng để đánh bạc mà chỉ giúp H cầm tiền, thu tiền của bị cáo thua bạc và trả tiền cho bị cáo thắng bạc. Bị cáo và các bị cáo khác không phải nộp bất cứ khoản tiền hồ, phé gì cho T. Bị cáo nhận thức hành vi của mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn H, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Xi Ph1 đều trình bày: Các bị cáo nghe rõ và xác nhận lời trình bày của T, T nêu trên là đúng. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã trình bày hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Các bị cáo nhận thức hành vi đánh bạc của mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Lê Mạnh T, Trần Văn T1, Lê Văn H, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Xi Ph1 về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Mạnh T từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T1 từ 8 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 8 tháng tù của bản án số 02/2021/HS-ST ngày 08/01/2021. Buộc Tá phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Lê Văn H từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”.

Phạt bổ sung Lê Văn H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Lê Hồng Ph từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Hoàng Ngọc V từ 7 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 22 tháng về tội “Đánh bạc”.

Lê Văn C từ 7 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 22 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xi Ph1 từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.950.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14h00 ngày 19/02/2021, Lê Mạnh T đồng ý cho Lê Văn H, Hoàng Ngọc V, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Trần Xi Ph1, Trần Văn T1 đánh bạc dưới hình thức xúc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại nhà T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì Công an bắt quả thu giữ số tiền 9.950.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xúc. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo T, H, V, Ph, C, Ph1, T1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối với các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng.

Trong vụ án này, các bị cáo tự phát tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. T chủ nhà không tham gia đánh bạc; T nhận thức cho các bị cáo đánh bạc tại nhà là vi phạm pháp luật nhưng T vẫn

đồng ý nên T đồng phạm về tội đánh bạc. T1 không tham gia đánh bạc nhưng T1 đã giúp H giữ, thu và trả tiền cho các bị cáo tham gia đánh bạc nên T1 đồng phạm về tội đánh bạc. H xóc cái, V cắt quân bài; sau đó số tiền các bị cáo khai dùng đánh bạc: H có 3.000.000 đồng; V có 1.700.000 đồng; Ph có 2.550.000 đồng, C có 2.000.000 đồng; Ph1 có 1.500.000 đồng. Số tiền thu giữ ít hơn số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là do khi bị phát hiện có bị cáo đã rút tiền xuống vườn nhà T (không xác định được rõ là ai).

Tình tiết tăng nặng: Trần Văn T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, H, Ph, C, V, Ph1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với T, H, Ph, C, V; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Ph1.

Riêng bị cáo Trần Văn T1 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 có nhân thân xấu: Ngày 23/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích. Ngày 08/01/2021, Trần Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 8 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian chờ chấp hành hình phạt tù T1 tiếp tục phạm tội. Do vậy, T1 phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo. Buộc T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4]. Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy: Lê Văn H là lao động tự do nhưng có vai trò tích cực nhất trong vụ án; số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất nên áp dụng phạt bổ sung đối với H. Trần Văn T bị xử phạt tù nên khó có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền. Các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Xi Ph1 lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Đối với Trần Văn C, Trần Công Ph2 (tức Kh) và Lê Văn Th4 quá trình điều tra làm rõ các Trần Văn C, Ph2, Th4 có mặt tại nhà Tuấn nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số tiền thu giữ 9.950.000 đồng được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân xóc là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Lê Mạnh T, Trần Văn T1, Lê Văn H, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Xi Ph1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 8 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù tại bản án số 02/2021/HSST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng. Buộc bị cáo Trần Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2021, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020 theo bản án số 02/2021/HSST ngày 08/01/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Ph 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Hồng Ph cho Ủy ban nhân dân xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo Phương cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc V 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã Thọ A, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xi Ph1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19/02/2021 đến ngày 24/02/2021) x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Xi Ph1 cho ủy ban nhân dân xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án cho bị cáo Trần Xi Ph1.

8. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.950.000đ (Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). (Theo ủy nhiệm chi ngày 12/5/2021 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội lập ngày 10/5/2021).

9. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Mạnh T, Trần Văn T1, Lê Văn H, Lê Hồng Ph, Lê Văn C, Hoàng Ngọc V, Trần Văn Ph1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

